

Số: /2025/TT-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

**Công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh Nghệ An
và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải và các Nghị định sửa đổi, bổ sung;

Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh Nghệ An và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An.

Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An

Vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An tính theo mực nước thủy triều lớn nhất bao gồm các khu vực sau:

1. Khu vực Đông Hồi với phạm vi:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm từ ĐH1 đến ĐH5, có các tọa độ như sau:

ĐH1: 19°17'16,6"N, 105°48'10,3"E;

ĐH2: 19°16'31,6"N, 105°50'24,3"E;

ĐH3: 19°13'21,6"N, 105°53'05,3"E;

ĐH4: 19°12'21,6"N, 105°53'05,3"E;

ĐH5: 19°12'21,6"N, 105°43'59,3"E.

b) Ranh giới về phía đất liền: từ điểm ĐH1 chạy dọc theo bờ biển xã Quỳnh Lập về hướng Nam, tiếp tục chạy qua đoạn thẳng nối hai điểm HM1 có tọa độ: 19°13'37,6"N, 105°45'20,3"E và HM2 có tọa độ: 19°13'58,8"N,

105°45'15,4"E (cửa sông Hoàng Mai), chạy dọc theo bờ biển xã Quỳnh Phương đến điểm ĐH5.

2. Khu vực Cửa Lò - Bến Thủy với phạm vi:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm NA1 đến NA5, có tọa độ sau đây:

NA1: 18°52'55,6"N, 105°40'24,3"E;

NA2: 18°52'55,6"N, 105°50'53,3"E;

NA3: 18°46'15,6"N, 105°50'53,3"E;

NA4: 18°46'15,6"N, 105°46'19,3"E (bờ Nam Cửa Hội);

T1: 18°46'02,5"N, 105°45'48,5"E (tim Luồng Cửa Hội - Bến Thủy);

NA5: 18°45'52,6"N, 105°45'25,3"E (bờ Bắc Cửa Hội).

b) Ranh giới về phía đất liền khu vực sông Cấm: từ điểm NA1 chạy dọc theo bờ biển về hướng Nam đến sông Cấm, chạy dọc theo bờ phải sông Cấm (từ biển vào), chạy theo hạ lưu đập Nghi Quang sang bờ trái sông (từ biển vào) chạy tiếp về phía biển, qua cảng Cửa Lò, chạy dọc theo bờ biển thị xã Cửa Lò đến điểm NA5;

c) Ranh giới về phía đất liền khu vực sông Lam: Từ điểm NA5 và điểm T1 có tọa độ: 18°46'02,5"N, 105°45'48,5"E (tim luồng Cửa Hội - Bến Thủy) chạy dọc theo đường tim luồng và bờ phải sông Lam (từ biển vào) về phía thượng nguồn đến đường thẳng cắt ngang sông, cách thượng lưu cầu cảng số 06 - cảng Bến Thủy 200 mét về phía thượng nguồn.

3. Ranh giới vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An quy định tại Thông tư này được xác định trên các hải đồ do Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam phát hành, bao gồm: VN30005 và VN40014 được cập nhật mới nhất năm 2025. Tọa độ các điểm quy định tại Thông tư này được áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang Hệ tọa độ WGS-84 tương ứng tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh Nghệ An

Vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An bao gồm 02 khu vực hàng hải:

1. Khu vực hàng hải Đông Hội.

2. Khu vực hàng hải Cửa Lò - Bến Thủy.

Điều 3. Khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Nghệ An

Cảng vụ Hàng hải Nghệ An quản lý nhà nước chuyên ngành hàng hải tại cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An, các khu vực hàng hải được quy định tại Điều 2 Thông tư này và khu vực hàng hải Xuân Hải thuộc vùng nước cảng biển tỉnh Hà Tĩnh được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 54/2025/TT-BXD ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải thuộc địa phận tỉnh Hà Tĩnh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2026.
2. Bãi bỏ Thông tư số 26/2016/TT-BGTVT ngày 11 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nghệ An và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Nghệ An.
3. Bãi bỏ số thứ tự số 06 tại Phụ lục Danh mục khu vực hàng hải thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2019/TT-BGTVT ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố Danh mục khu vực hàng hải thuộc phạm vi quản lý của Cảng vụ hàng hải./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC (BTP);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Báo Xây dựng;
- Lưu: VT, CHHĐTVN (02b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang

Phụ lục
BẢNG CHUYỂN ĐỔI HỆ TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BXD ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

1. Tọa độ các điểm giới hạn vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh
Nghệ An tại khu vực Đông Hồi.

Vị Trí	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
ĐH1	19°17'16,6"	105°48'10,3"	19°17'13,0"	105°48'17,0"
ĐH2	19°16'31,6"	105°50'24,3"	19°16'28,0"	105°50'31,0"
ĐH3	19°13'21,6"	105°53'05,3"	19°13'18,0"	105°53'12,0"
ĐH4	19°12'21,6"	105°53'05,3"	19°12'18,0"	105°53'12,0"
ĐH5	19°12'21,6"	105°43'59,3"	19°12'18,0"	105°44'06,0"
HM1	19°13'37,6"	105°45'20,3"	19°13'34,0"	105°45'27,0"
HM2	19°13'58,8"	105°45'15,4"	19°13'55,2"	105°45'22,1"

2. Tọa độ các điểm giới hạn vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh
Nghệ An tại khu vực Cửa Lò - Bến Thủy.

Vị Trí	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
NA1	18°52'55,6"	105°40'24,3"	18°52'52,0"	105°40'31,0"
NA2	18°52'55,6"	105°50'53,3"	18°52'52,0"	105°51'00,0"
NA3	18°46'15,6"	105°50'53,3"	18°46'12,0"	105°51'00,0"
NA4	18°46'15,6"	105°46'19,3"	18°46'12,0"	105°46'26,0"
NA5	18°45'52,6"	105°45'25,3"	18°45'49,0"	105°45'32,0"
T1	18°46'02,5"	105°45'48,5"	18°45'58,9"	105°45'55,2"